

Bản án số: 05/2023/HSST.

Ngày: 12/01/2023.

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN KBNG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Ông Phan Đình Toàn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án N dân (TAND) huyện KBng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân (VKSND) huyện KBng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/01/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án N dân huyện KBng, TAND huyện KBng, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/ HSST ngày 25/11/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; sinh ngày 22/ 02/1984, tại huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKTT: Thôn Thuận Hòa, xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở hiện nay: Làng Sơ Tor, xã Tor Tung, huyện KBng, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không. N thân: Xấu, ngày 23/3/2015, bị cáo bị Công an Thị xã Sơn Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002201/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong. Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 17/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Đinh Văn , sinh năm 1988;

Địa chỉ: Làng Đăk Tor Ngông, xã S, huyện KBng, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Đinh Thị V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Làng Hà Nùng, xã S, huyện KBng, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Đình N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn KBng, huyện KBng, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Trương Ngọc Châu, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn KBng, huyện KBng, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Đinh Thị A Len, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Làng Stơ, xã Tơ Tung, huyện KBng, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* **Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:** Không;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/8/2022, sau khi uống rượu tại nhà ở làng Sơ Tơ, xã Tơ Tung, huyện KBng thì Nguyễn Văn B đi đến Trung tâm y tế huyện KBng để thăm vợ của B tên là Đinh Thị A đang chăm sóc con gái điều trị bệnh tại Khoa Nội - Nhi. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 17/8/2022, B thức dậy và đi dạo trong Trung tâm y tế. Lúc này, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người nhà bệnh N và bệnh N đang điều trị tại đây. B đi đến khu vực Khoa sản của Trung tâm y tế, thấy phòng hậu sản II đang mở cửa, sáng điện. B đi vào bên trong phòng thì thấy mọi người trong phòng đang ngủ. B nhìn thấy ở đầu giường của chị Đinh Thị V đang nằm ngủ có 01 (một) chiếc điện thoại di động (ĐTDD) cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y93 và đầu giường bên cạnh của anh Đinh Văn Thêm có 01 (một) chiếc ĐTDD nhãn hiệu Oppo A5s. Lợi dụng lúc mọi người đang ngủ say, B lén lút lấy lần lượt 02 (hai) chiếc ĐTDD bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi Trung tâm y tế. B đi bộ đến quán ăn trên đường Lê Văn Tám mua bún rồi đi đến trước cổng Bến xe khách cũ, thuộc TDP 6, thị trấn KBng, huyện KBng uống nước. Sau đó, B thuê ông Trương Ngọc Châu làm nghề xe ôm chở đến cửa hàng ĐTDD của anh Lê Đình N ở TDP 9, thị trấn KBng, huyện KBng. Tại đây, B bán chiếc ĐTDD nhãn hiệu Oppo A5s với giá 700.000 đồng. B nhờ ông Châu đưa bún và 200.000 đồng cho chị A, rồi quay lại chở B về nhà tại làng Sơ Tơ, xã Tơ Tung. B trả cho ông Châu 120.000 đồng tiền xe ôm, số tiền còn lại B đã tiêu xài cá N hết. Biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nên đến 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn B đến Công an thị trấn KBng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐGD ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện KBng, xác định: Giá trị của 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Oppo A5S tại thời điểm tháng 8/2022 là 1.151.000 đồng; Giá trị của 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Vivo Y93 tại thời điểm tháng 8/2022 là 1.187.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.438.000 đồng (hai triệu bốn trăm B mươi tám nghìn đồng).

* Vật chứng liên quan đến vụ án đã thu giữ, gồm:

- 01 (một) chiếc ĐTDD nhãn hiệu OPPO A5S, số IMEI 1: 865222042208078; số IMEI 2: 865222042208060, tình trạng máy cũ do anh Lê Đình N giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn T nên ngày 08/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện KBng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đinh Văn Thêm. Anh Thêm đã nhận lại tài sản.

- 01 (một) ĐTDD nhãn hiệu VIVO Y93, số IMEI 1: 86428704761954; số IMEI 2: 86428704761947, tình trạng máy cũ do bị cáo Nguyễn Văn B giao nộp. Quá trình

điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị V nên ngày 08/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện KBng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đinh Thị V. Chị V đã nhận lại tài sản.

Theo lời khai của bị hại Đinh Thị V, thì trong ốp điện thoại VIVO Y93 có số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an huyện KBng đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh nhưng không có cơ sở chứng minh số tiền trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn B chỉ thừa nhận trộm 02 chiếc ĐTDD, trong ốp điện thoại VIVO Y93 không có tiền hay tài sản gì khác.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại Đinh Thị V và Đinh Văn Thêm đã nhận lại tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn B đã trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với số tiền 700.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán chiếc ĐTDD nhãn hiệu OPPO A5s cho anh N, bị cáo đã tiêu xài cá N hết. Anh N yêu cầu được nhận lại số tiền này và bị cáo cũng đồng ý trả lại.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 24/11/2022, VKSND huyện KBng đã truy tố Nguyễn Văn B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện KBng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn B từ 05 (năm) tháng đến 05 (năm) tháng 15 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ.

Về hình phạt bổ sung : Bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản giá trị nào nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại là ông Đinh Văn Thêm và chị Đinh Thị V đã nhận lại tài sản đã bị bị cáo trộm cắp nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đề nghị HĐXX buộc bị cáo trả lại cho anh Lê Đình N số tiền là 700.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, trong quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KBng và Điều tra viên; VKSND huyện KBng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân lười lao động nên vào nên ngày 17/8/2022, bị cáo B đã lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của các chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp 02 chiếc ĐTDĐ (01 chiếc nhãn hiệu OPPO A5s của anh Đinh Văn Thêm và 01 chiếc nhãn hiệu VIVO Y93 của chị Đinh Thị V tại Trung tâm y tế huyện KBng. Tổng trị giá 02 chiếc ĐTDĐ mà bị cáo trộm cắp có giá trị 2.438.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm, B mươi tám nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về N thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về N thân: Bị cáo có N thân xấu, ngày 23/3/2015, bị cáo bị Công an Thị xã Sơn Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002201/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe.

[4] Xét quan điểm, đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện KBng, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét N thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét N thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận

thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

[5] Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Đinh Văn T và chị Đinh Thị V đã nhận lại tài sản đã bị bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 700.000 đồng, anh Lê Đình N yêu cầu được nhận lại số tiền này vì anh N đã mua chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A5s do bị cáo trộm cắp mà có và anh N đã giao nộp lại ĐTDĐ trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KBng để trả lại cho chủ sở hữu, đồng thời bị cáo cũng thừa nhận và chấp nhận trả lại cho anh N nên HĐXX xem xét và chấp nhận yêu cầu của anh N.

Ngoài ra quá trình điều tra xác định:

Đối với anh Lê Đình N người đã mua chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A5s do bị cáo Nguyễn Văn B bán, nhưng khi mua điện thoại anh N hoàn toàn không biết nguồn gốc của chiếc ĐTDĐ nói trên là do bị cáo B trộm cắp mà có và không có hứa hẹn trước gì với B, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện KBng không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Đình N là đúng quy định của pháp luật. Đối với ông Trương Ngọc Châu chở bị cáo Nguyễn Văn B đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Đình N để bán chiếc ĐTDĐ trộm cắp, ông Châu không biết nguồn gốc của điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có cũng như việc mua bán điện thoại giữa B và anh N như thế nào. Ông Châu nhận của bị cáo 120.000 đồng là tiền xe ôm, ông Châu không biết số tiền trên do bị cáo bán điện thoại trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện KBng không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Châu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc chị Đinh Thị A đã nhận số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn B, chị A không biết số tiền trên do bị cáo bán điện thoại trộm cắp mà có, cũng như không được bị cáo trao đổi hay bàn bạc về việc trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện KBng không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị A là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, HĐXX xác định các anh, chị: Đinh Thị A, Lê Đình N, Trương Ngọc C tham gia tố tụng đều với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 5 Điều 328; Điều 363 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **04 (bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ chuyển tạm giam ngày 17/8/2022.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn B ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 407 và 408 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải trả cho anh Lê Đình N số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị cáo B thi hành xong khoản tiền 700.000 đồng nói trên thì hàng tháng bị cáo B, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Bị cáo.
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện K.
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

